

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/DS-ST

Ngày: 04-5-2021

Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Mỹ Hương; Ông Đỗ Trọng Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 162/2021/QĐST-DS ngày 16/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 114/58B, đường V, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Đặng Thành P, sinh năm 1973. Vắng mặt

Bà Thái Thị Y, sinh năm 1978. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số 65E, đường N, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03/02/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Văn C trình bày:

Ông C và ông P, bà Y có mối quan hệ quan biết nên ông P, bà Y thỏa thuận vay của ông C số tiền, cụ thể:

Ngày 10/12/2016, thỏa thuận vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay là để mua bán cửa sắt. Ông P, bà Y có ký biên nhận vay tiền, thỏa thuận lãi suất là 10%/tháng và đóng lãi được được 20.000.000đ thì ngưng cho đến nay.

Đến ngày 24/3/2017, tiếp tục hỏi vay thêm số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 10%/tháng và đóng lãi được 02 tháng được 20.000.000đ thì ngưng cho đến nay.

Do ông P, bà Y vi phạm nghĩa vụ trả vốn lãi theo thỏa thuận nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông P và bà Y phải liên đới trách nhiệm trả cho ông C số tiền vốn lãi là 353.600.000đ, cụ thể như sau:

Số tiền 100.000.000đ vay ngày 10/12/2016, tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 10/12/2016 tạm tính đến ngày khởi kiện là 50 tháng $1,6\% \times 100.000.000đ = 80.000.000đ$, tổng cộng vốn lãi là 180.000.000đ. Yêu cầu tính lãi phát sinh theo quy định pháp luật kể từ ngày tiếp theo của ngày khởi kiện cho đến khi ông P, bà Y trả hết nợ.

Số tiền 100.000.000đ vay ngày 24/3/2017, tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 24/3/2017 tạm tính đến ngày khởi kiện là 46 tháng $1,6\% \times 100.000.000đ = 73.600.000đ$, tổng cộng vốn lãi là 173.600.000đ. Yêu cầu tính lãi phát sinh theo quy định pháp luật kể từ ngày tiếp theo của ngày khởi kiện cho đến khi ông P, bà Y trả hết nợ.

* Bị đơn ông Đặng Thành P, bà Thái Thị Y không có ý kiến bằng văn bản, không gửi chứng cứ chứng minh theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn có gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và xác định lại yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông P, bà Y trả số tiền vốn gốc còn nợ là 200.000.000đ, đối với phần tiền lãi như nội dung đơn khởi kiện thì nguyên đơn không yêu cầu.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nội dung vụ án: Ông P, bà Y thỏa thuận vay tiền của ông C vào các ngày 10/12/2016 và ngày 24/3/2017 với tổng số tiền là 200.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 10%/tháng, thời hạn của mỗi lần vay từ 6 tháng đến 12 tháng. Ông P, bà Y đã đóng lãi được 40.000.000đ thì ngưng cho đến nay, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 03/02/20121, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P, bà Y liên đới trả tổng số tiền vốn lãi là 353.600.000đ. Đến ngày 29/3/2021, ông C có đơn thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu ông P, bà Y trả vốn là 200.000.000đ, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Tranh chấp giữa nguyên đơn, bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và xác định tư cách đương sự theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Bị đơn Đặng Thành P, Thái Thị Y vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nhưng trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ. Ngoài ra, bị đơn có nơi cư trú rõ ràng và được chính quyền địa phương xác nhận có đăng ký thường trú tại số 65^E, đường N, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[2] Về nội dung tranh chấp

[2.1] Qua trình bày trên của các đương sự, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Bị đơn có thỏa thuận vay tiền của nguyên đơn 02 lần cụ thể: Lần thứ nhất, ngày 10/12/2016, số tiền vay là 100.000.000đ, thời hạn vay

là 06 tháng (đến hạn là ngày 10/6/2017), lãi suất 10%/tháng; Lần thứ hai, ngày 24/3/2017, số tiền vay là 100.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng (đến hạn 24/3/2018), lãi thỏa thuận là 10%/tháng. Sau khi vay, bị đơn đã đóng lãi cho các lần vay được 02 tháng, tổng cộng là số tiền 40.000.000đ thì ngưng. Khi đến hạn trả vốn, bị đơn không trả vốn lãi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn như thỏa thuận, ảnh hưởng đến quyền lợi về tài sản nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải liên đới trả số tiền vay còn nợ 200.000.000đ là có cơ sở, phù hợp với các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Riêng, đối với việc không yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.2] Đối với phần lãi các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay là 10%/tháng, thỏa thuận này vượt quá 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương đương 1,6%/tháng. Tuy nhiên, việc áp dụng lãi theo quy định pháp luật trên số tiền 200.000.000đ được vay các ngày 24/3/2017, ngày 10/12/2018 đến ngày xét xử thì số tiền lãi 40.000.000đ nguyên đơn đã nhận của bị đơn là không vượt quá quy định nên không phải khấu trừ vào vốn gốc. Đồng thời, nguyên đơn cũng không yêu cầu tính lãi kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị đơn cũng không có ý kiến phản đối đối với phần lãi này nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối, từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Do đó, buộc ông Đặng Thành P, bà Thái Thị Y phải liên đới trách nhiệm trả cho ông Võ Văn C số tiền 200.000.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải liên đới trách nhiệm nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 85; Điều 86; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 244; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị đơn ông P, bà Y.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Văn C đối với bị đơn Đặng Thành P và Thái Thị Y.

Buộc ông Đặng Thành P, bà Thái Thị Y phải liên đới trách nhiệm trả cho ông Võ Văn C số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm

Bị đơn Đặng Thành P, Thái Thị Y phải liên đới trách nhiệm nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại nguyên đơn Võ Văn C 8.840.000đ (tám triệu, tám trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007469 ngày 13/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

[3] Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.L;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPL;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam